

Cần Thơ, ngày tháng năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NĂM HỌC 2018 - 2019**

Tên học phần: Sản xuất thuốc 2

Mã học phần: 000530

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 2 **Tổng số tiết quy chuẩn:** 30

Phân bổ thời gian: Học kỳ 8

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
	L	T	P	O	
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	30	0	0	0	30 + 60 = 90

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Bào chế và sinh dược học 1 và 2; Sản xuất thuốc 1

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược

2. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

***Về kiến thức**

MT1. Trình bày được các đặc điểm và các phương pháp sản xuất thuốc vi nang.

MT2. Trình bày được các đặc điểm và các phương pháp sản xuất thuốc dạng pellet.

MT3. Trình bày được các đặc điểm và các phương pháp sản xuất thuốc dạng liposome.

***Về kỹ năng**

MT4. Thực hiện đúng và đầy đủ các giai đoạn nghiên cứu một công thức vi nang.

MT5. Thực hiện đúng và đầy đủ các giai đoạn nghiên cứu một công thức pellet.

MT6. Thực hiện đúng và đầy đủ các giai đoạn nghiên cứu một công thức liposome.

MT7. Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về dạng thuốc, phương pháp sản xuất các dạng thuốc, và cải tiến các thiết bị công nghệ trong sản xuất thuốc.

***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT8. Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10	PO11
000861	Sản xuất thuốc 1	0	2	0	2	0	2	1	0	0	0	0
		PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21	
		2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Trình bày được các đặc điểm và các phương pháp sản xuất thuốc vi nang.	PO2, PO4
MT2	CO2	Trình bày được các đặc điểm và các phương pháp sản xuất thuốc dạng pellet.	PO2, PO4
MT3	CO3	Trình bày được các đặc điểm và các phương pháp sản xuất thuốc dạng liposome.	PO2, PO4

Kỹ năng			
MT4	CO4	Thực hiện đúng và đầy đủ các giai đoạn nghiên cứu một công thức vi nang.	PO7, PO12, PO13
MT5	CO5	Thực hiện đúng và đầy đủ các giai đoạn nghiên cứu một công thức pellet.	PO7, PO12, PO13
MT6	CO6	Thực hiện đúng và đầy đủ các giai đoạn nghiên cứu một công thức liposome.	PO7, PO12, PO13
MT7	CO7	Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu về dạng thuốc, phương pháp sản xuất các dạng thuốc, và cải tiến các thiết bị công nghệ trong sản xuất thuốc.	PO7, PO12, PO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT8	CO8	Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người dược sĩ đại học trong lĩnh vực sản xuất thuốc, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.	PO21

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về đặc điểm và kỹ thuật sản xuất các dạng thuốc có cấu trúc đặc biệt như vi nang, pellet, lipomse. Bên cạnh đó người học sẽ tích lũy được các kỹ năng về quá trình nghiên cứu một công thức sẽ thực hiện các giai đoạn như thế nào, từ đó ý thức được vai trò và trách nhiệm của một người dược sĩ trong lĩnh vực nghiên cứu cũng như phục vụ tại cộng đồng.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa	CO1, CO2, CO3, CO4,

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
	giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO7, CO8

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

T	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần + bài tập về nhà và phát biểu trên lớp	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1,CO2, CO3,CO4, CO5,CO6	10
2	Kiểm tra giữa kỳ	30	Thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm	CO1, CO2, CO3	10
3	Thi kết thúc học phần	50	Theo đáp án, thang điểm quy định	CO1, CO2, CO3	10

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1] Bài giảng Sản xuất thuốc 2 – Bài giảng nội bộ, Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường ĐH Nam Cần Thơ năm 2018.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Từ Minh Koóng, *Kỹ thuật sản xuất dược phẩm*, Tập 3, NXB Y học, 2009.

[3] Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng, *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc*, Tập 1, NXB Y học, 2016.

[4] Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng, *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc*, Tập 2, NXB Y học, 2016.

10. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Bài 1. Kỹ thuật bào chế vi nang	[1] (Trang 3)	CO1, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
2	Bài 2. Kỹ thuật bào chế pellet	[1] (Trang 21)	CO2, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
3			
4	Bài 3. Kỹ thuật bào chế liposome	[1] (Trang 59)	CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
5			

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micrô, máy chiếu và loa.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên

(Đã ký)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

(Đã ký)